

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21/8/2019.

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L .**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị T .**

2. Bà: **Lê Thị S .**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc A**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2019/TLHNGĐ-ST ngày 23/4/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXX-ST ngày 03/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐDS-ST ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh T , sinh năm 1980; địa chỉ: 71 Xuân An, P3, TP Đ , tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị D , sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn L, huyện B , tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI D VU ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 14/7/2019, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà D có tình cảm yêu nhau được 01 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P3, TP Đ , tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/12/2006. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì, được gia đình hai bên đồng ý nhưng không tổ chức tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà D .

- * Về con chung: Không có.
- * Về tài sản chung: Không có.
- * Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án làm việc nên không có bản khai hay trình bày gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông T và bà D được ly hôn với nhau, buộc ông T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà D vắng mặt, ông T có đơn đề nghị vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Về nội D :

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà D có tìm hiểu yêu nhau được 01 tháng thì quyết định kết hôn tại Ủy ban nhân dân P3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/12/2006; hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc gì nên quan hệ hôn nhân của ông T, bà D là hợp pháp.

Xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống vợ chồng ông T, bà D thường xuyên cãi và xúc phạm nhau có lần bị Công an thị trấn, bí thư chi bộ và tổ dân phố nhắc nhở; vợ chồng đã sống ly thân. Mặt khác, Tòa án triệu tập bà D nhiều lần nhưng bà D không đến làm việc. Điều này cho thấy bà D bỏ mặc hôn nhân của mình, không muốn sống chung với ông T nữa; ông T cương quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ông T, bà D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu ông T, xử cho ông T và bà D được ly hôn với nhau.

[02] Về con chung: Không có.

[03] Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[04] Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,

56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc “Ly hôn” với bà Phạm Thị D, xử cho ông Huỳnh Thanh T và bà Phạm Thị D được ly hôn với nhau.

2. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0012909 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Ông T đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Ông T, bà D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND P3, Đ ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị S

Nguyễn Thị T

Nguyễn Văn L